

**DỊCH VỤ KỸ THUẬT CHƯA ĐƯỢC QUY ĐỊNH MỨC GIÁ CỤ THỂ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 67/QĐ-UBND  
NHƯNG ĐÃ ĐƯỢC BỘ Y TẾ XẾP TƯƠNG ĐƯƠNG VỀ KỸ THUẬT VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN**

( Kèm theo Công văn số 767 /BVM-TCHCTC ngày 27 /12/2019 của Bệnh viện Mắt)

Đơn vị: đồng

STT	Mã tương đương	Mã theo TT43.50	Tên theo Thông tư 43.50	Tên theo thông tư 14/2019/TT-BYT	Giá tối đa bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương	Quyết định tương đương	Ghi chú
1	14.0042.0811	14.42	Lấy thể thủy tinh sa, lệch trong bao phối hợp cắt dịch kính có hoặc không cố định IOL	Phẫu thuật cắt thủy tinh thể	1,212,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Chưa bao gồm đầu cắt, thủy tinh thể nhân tạo.
2	14.0043.0811	14.43	Cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	Phẫu thuật cắt thủy tinh thể	1,212,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Chưa bao gồm đầu cắt, thủy tinh thể nhân tạo.
3	14.0046.0812	14.46	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	Phẫu thuật đặt IOL (1 mắt)	1,970,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	
4	14.0049.0733	14.49	Phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	Cắt dịch kính đơn thuần hoặc lấy dị vật nội nhãn	1,234,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Chưa bao gồm: thủy tinh thể nhân tạo, đầu cắt dịch kính, đầu laser, dây dẫn sáng.
5	14.0158.0851	14.158	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	Tạo hình vùng bè bằng Laser	220,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	
6	14.0169.0738	14.169	Chích dẫn lưu túi lệ	Chích chấp hoặc lẹo	78,400	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	
7	14.0214.0778	14.214	Bóc giả mạc	Lấy dị vật giác mạc nông, một mắt (gây tê)	82,100	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	
8	14.0216.0505	14.216	Rạch áp xe túi lệ	Chích rạch nốt, Apxe nhỏ dẫn lưu	186,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	

<b>STT</b>	<b>Mã trương đương</b>	<b>Mã theo TT43. 50</b>	<b>Tên theo Thông tư 43.50</b>	<b>Tên theo thông tư 14/2019/TT-BYT</b>	<b>Giá tối đa bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương</b>	<b>Quyết định trương đương</b>	<b>Ghi chú</b>
9	14.0243.0015	14.242	Chụp OCT bán phần trước nhãn cầu	Chụp Angiography mắt	214,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	
10	14.0243.0015	14.243	Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu	Chụp Angiography mắt	214,000	Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/ 01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	